TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trung Tá;

2. Bà Phạm Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 05-8-2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST-HS ngày 17-8-2026, đối với bị cáo:

Phan Văn C, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1967 tại tỉnh Lào Cai. Căn cước công dân số 015067004219, cấp ngày 25-6-2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1996 bị xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 14/STHS ngày 16-4-1996 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, đến ngày 26-8-1997 chấp hành xong hình phạt tù; năm 2003 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng theo Quyết định số 224/QĐ-UB ngày 20-11-2003 của UBND huyện V, đến ngày 31-12-2005 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc; năm 2008 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy với thời hạn là 24 tháng theo quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 23-7-2008 của UBND huyện V, đến ngày 24-7-2010 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 19-01-2014 chấp hành xong án phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 22-5-2026, bị tạm giam từ ngày 25-5-2026; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn C đang tham gia điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số: 1003/QĐ-UBND ngày 29-12-2025 của UBND xã V, tỉnh Lào Cai; trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Phan Văn C vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 17-5-2026 tại khu vực cầu treo thuộc thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Phan Văn C gặp một người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là C1, qua trao đổi, thỏa thuận người đàn ông tên là C1 nhất trí đổi 02 quả bầu để C được hút 5 hơi thuốc phiện. Sau C theo Chu dọc theo ven bờ suối đến một khe đá trong đồi cây thuộc thôn S, xã P. Tại đây C1 ngồi đợi khoảng 30 phút sau thì người đàn ông tên C1 quay lại cầm theo một bộ bàn đèn và thuốc phiện chế biến sẵn. Sau đó C1 dùng bàn đèn và thuốc phiện "tiêm" châm cho C hút 05 hơi thuốc phiên, sau khi sử dụng xong thì C đi về.

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 22-5-2026, Công an xã P phối hợp cùng Công an xã V và tổ công tác Công an tỉnh L làm việc với Phan Văn C. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, thử teest nhanh đối với Phan Văn C, cho kết quả: Dương tính với ma túy, loại thuốc phiện. Quá trình làm việc Phan Văn C khai nhận ngày 17-5-2026 đã sử dụng thuốc phiện tại khu vực thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai. Công an tỉnh L thu mẫu nước tiểu của Phan Văn C, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22-5-2026, Công an xã P, tỉnh Lào Cai đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Văn C tại thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Ngày 04-7-2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khám xét nơi ở, đồ vật của Phan Văn C tại thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 2783/KL-KTHS ngày 24-4-2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: "Trong mẫu nước tiểu thu của Phan Văn C tìm thấy ma túy, loại Morphine". Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 81, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của H, thuốc phiện trong cơ thể người.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSLCI-KV ngày 03-8-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Phan Văn C về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phan Văn C khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17-5-2026 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, nhận

thức được hành vi tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm a khoản 1 Điều 23 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo đã lớn tuổi, đang phải nuôi hai cháu ngoại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Phan Văn C là người đang tham gia điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số: 1003/QĐ-UBND ngày 29-12-2025 của UBND xã V, tỉnh Lào Cai; trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Phan Văn C vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 17-5-2026 bờ suối thuộc thôn S, xã P. Bị cáo Phan Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút thuốc phiện.

Hồi 08 giờ 00 ngày 22-5-2026, Công an xã P phối hợp cùng Công an xã V và tổ công tác Công an tỉnh L tiến hành xét nghiệm chất ma túy, thử teest nhanh đối với Phan Văn C, cho kết quả: Dương tính với ma túy, loại thuốc phiện. Công an tỉnh L thu mẫu nước tiểu của Phan Văn C, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Kết luận giám định số: 2783/KL-KTHS ngày 24-4-2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: "Trong mẫu nước tiểu thu của Phan Văn C tìm thấy ma túy, loại Morphine". Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 81, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19-01-2026 của Chính phủ. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của H, thuốc phiện trong cơ thể người.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số: 1003/QĐ-UBND ngày 29-12-2025 của UBND xã V, tỉnh Lào Cai của bị cáo Phan Văn C đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật sự 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2017, năm 2024 và năm 2025.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Phan Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp sự nhưng vẫn ý hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng; sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã hai lần bị kết án phạt tù và hai lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trước đó đã bị kết án nhưng đã được đã được xóa án tích; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Phan Văn C cơ quan giám định đã dùng làm mẫu giám định, không hoàn lại đối tượng giám định, nên không đặt ra xem xét, xử lý

[9] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Bị cáo Phan Văn C khai số ma túy bị cáo sử dụng là do một người đàn ông tên là C1 cho bị cáo sử dụng tại thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh người người đàn ông tên là C1 cung cấp thuốc phiện cho bị cáo sử dụng là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định Bộ luật tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 02 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 22-5-2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng sự; điểm a khoản 1 Điều 23 : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;

- Phòng THADS khu vực 5;
- Bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

Nguyễn Văn Lên